

NGƯỜI DẠY TRONG GIÁO DỤC SÁNG TẠO

THE ROLE OF THE TEACHER IN ACTIVE LEARNING

Đỗ Huy Thịnh

Khoa Ngoại ngữ, ĐHNL Tp. HCM

ĐT: 8966776, Fax: 8963349

SUMMARY

The teacher in Vietnam today faces a lot of pressure, not to mention low salary and income. First, the pressure comes from the demands of the new era in updating knowledge and skills. Second are the needs of the society at large in requiring the teacher to be at the center of, and the pioneer in, educational reform. Third is the pressure of the educational mechanism per se, asking for standardization of knowledge as well as professional skills. Fourth, educational administrators of all levels always long for an increase in teaching quality. Fifth is the pressure from students that requires upgrading and improving the academic relationship between the teacher and the learner. And last but not least, it is the pressure from the teacher him/herself, that is, his/her self-respect and wishes of not being lagging behind. Central to this whole scenario is how the teacher works and teaches to create an environment for creativity and active learning among his/her students.

Gần đây, có một số báo đề cập đến khái niệm giáo dục chủ động, trong đó nhấn mạnh đến đổi mới cách nhìn về người dạy, người học trong quá trình giáo dục. Thực ra, đây không phải là một khái niệm mới trong giáo dục thế giới. Nhưng mới ở chỗ các báo đã vạch ra những vấn đề đáng quan tâm khi xây dựng một nền giáo dục chủ động trong hoàn cảnh Việt Nam. Ngược dòng lịch sử, đặc biệt từ sau thế chiến thứ hai đến đầu những năm 60, nhiều hệ thống giáo dục, nhất là giáo dục đại học, đã đi tìm những phương thức khác nhau để xây dựng một nền giáo dục tích cực, chủ động và sáng tạo (active learning, creative learning). Không phải tất cả đều thành công. Đến nay, kể cả giáo dục đại học Mỹ, phương pháp giảng dạy vẫn là một vấn đề nóng bỏng, một yếu kém cơ bản cần khắc phục trong việc tăng cường chất lượng giảng dạy.

Nhìn chung, một nguy cơ của nền giáo dục nước ta là, ngay từ thuở nhỏ, người học phải luôn đối phó với một chương trình học quá nặng nề, phương pháp giảng dạy nhồi nhét lỗi thời, và một cơ chế đào tạo không tạo chủ động cho người học. Tính đối phó như vậy không thể nào tạo ra tính sáng tạo trong học tập hay óc tư duy phê phán trong suy nghĩ và giải quyết vấn đề. Trong giáo dục sáng tạo, sinh viên học không nô lệ vào quá trình đào tạo mà, ngược lại, tự học, tự tìm tòi và tự đào tạo. Do vậy, nâng cao chất lượng đào tạo không chỉ tập trung vào giảng viên, hay hẹp hơn, đổi mới phương pháp giảng dạy là đủ. Nó tùy thuộc vào nhiều yếu tố quan trọng khác nữa. Tuy nhiên, đối với bản thân giảng viên, việc xác định các yêu cầu, ưu tiên cho bốn thành tố cơ bản của quá trình đào tạo dưới đây là rất quan trọng: mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá.

Xác định mục tiêu là rất cần thiết vì nó ảnh hưởng đến việc chọn lựa nội dung, phương pháp giảng dạy và phương thức đánh giá. Nói đến mục tiêu là nói đến kết quả cần đạt sau khi kết thúc môn học (hay chương trình học). Mục tiêu bao gồm cả về nhận thức và tình cảm, nhưng trên hết, nó có thể đo lường được. Cụ thể hơn, người học có thể đạt được gì sau khi hoàn thành môn học (hay chương trình học). Mục tiêu không rõ thì nội dung sẽ không rõ, sẽ không cho thấy phần học nào cần thiết, hiệu quả, phải có trong chương trình đào tạo; nó cũng sẽ không cho thấy phương pháp giảng dạy nào phù hợp với thực tế và thực sự có chuyển tải được nội dung cần thiết hay không; và cuối cùng, nó cũng sẽ không tạo dễ dàng cho việc kiểm tra, đánh giá công bằng chính xác. Hai vấn đề quan trọng cần chú ý khi xác định mục tiêu là (1) phải xác định kiến thức có liên quan mà sinh viên tích lũy trước khi vào học, và (2) sinh viên dựa trên mục tiêu có thể tự đánh giá quá trình tiếp thu của mình.

Nói đến nội dung giảng dạy là nói đến kiến thức thu nhận được trong qua trình đào tạo. Nó có thể từ truyền đạt của giảng viên dưới dạng bài giảng, tài liệu giáo trình hay từ những nguồn thông tin khác nhau mà sinh viên có thể tiếp cận được. Vai trò giảng viên là làm thế nào giới thiệu càng nhiều nguồn thông tin càng tốt và đồng thời giúp xác định những nội dung nào cần thiết đến môn học, giúp cho sinh viên đạt được các mục tiêu đã đề ra. Muốn làm được điều này, giảng viên cần xây dựng đề cương môn học với các nguồn tư liệu dễ tiếp cận. Đề cương phải nêu rõ các yêu cầu cần thiết để hoàn thành môn học. Trên cơ sở này, sinh viên dễ dàng xây dựng một chương trình học tập

phù hợp với nhu cầu và điều kiện bản thân. Qua đó, sinh viên chủ động tìm kiếm những phương cách, nguồn lực có thể có để hoàn thành các yêu cầu môn học. Như trên đã trình bày, nội dung một môn học bao giờ cũng liên quan đến các môn học khác: phần nào đã học ở bậc trung học, phần nào cần bổ sung ở đại học; phần nào học trước, nào học sau; phần nào được miễn hay chuyển đổi do người học đã tích lũy từ trước. Một khó khăn ở đây là chương trình đào tạo ở nước ta chưa được đánh giá toàn diện và xem xét tính liên thông từ bậc học này đến bậc học khác, từ trường này sang trường khác, và, ngay trong phạm vi một trường, từ ngành/chương trình này sang ngành/chương trình khác. Thiếu tính liên thông, nội dung học tập trở nên rời rạc, thiếu tính hệ thống. Ngoài ra, liều lượng nội dung đưa vào nhiều khi nặng nề do lập đi lập lại, do thiếu đo lường kiến thức thu được qua từng bậc học và cũng do quan niệm “thà thừa còn hơn thiếu”.

Phương pháp giảng dạy ảnh hưởng nhiều đến phương pháp học tập. Nói khác đi, người học nhìn người dạy để tìm ra cách học cho chính mình. Phương pháp giảng dạy mang tính cá nhân hóa cao. Làm thế nào qua phương pháp giảng dạy để nâng cao tính sáng tạo, tư duy phê phán và giải quyết vấn đề nơi sinh viên? Đây không phải là chuyện dễ dàng vì phương pháp hình thành qua nhiều năm. Điều này đặt giảng viên ở vị trí luôn cập nhật kiến thức và sẵn sàng chấp nhận với những ý kiến khác nhau. Phương pháp giảng dạy phải giúp sinh viên xây dựng quá trình tự đào tạo. Trong bối cảnh đó, phương pháp giảng dạy cũng cần đa dạng để có thể đáp ứng được các nhu cầu học tập khác nhau. Phương pháp giảng dạy phải giúp sinh viên xác định những loại thông tin, dữ liệu, kỹ năng nào cần thiết cho ngành học và ngành nghề tương lai của mình. Qua đó, sinh viên không chỉ tự trang bị những kỹ năng, kỹ thuật mới, mà còn luôn cập nhật nội dung kiến thức đã có, xây dựng thái độ và tình cảm đúng đắn đối với nghề nghiệp và xã hội. Cuối cùng phương pháp giảng dạy phải giúp xây dựng quan điểm học tập suốt đời, không những chỉ là kiến thức, kỹ năng mà còn là thói quen để có thể học tập suốt đời.

Đánh giá nhắm vào nhiều mục đích: (1) kiểm tra kiến thức sinh viên trước khi vào học để xem xét các môn học nào được miễn, (2) đo lường khả năng tiếp thu của sinh viên qua đối chiếu với các mục tiêu môn học đã đề ra, (3) thăm dò thái độ của sinh viên đối với môn học/ngành học có thay đổi không và thay đổi như thế nào, và (4) xem xét nội dung môn học, tài liệu học tập và qui trình đánh giá có đầy đủ và hiệu quả không.

Đánh giá phải có tính hệ thống, phải lưu trữ trong hồ sơ sinh viên cho thấy sự tiến bộ qua từng giai đoạn. Đối với môn học, đánh giá cần rải đều khắp học kỳ để có thể điều chỉnh từng lúc mục tiêu và nội dung học tập cho phù hợp với thực tế. Công cụ đánh giá phải đa dạng và kết hợp nhiều dạng thức khác nhau (trên lớp, ở nhà, vấn đáp, viết, trắc nghiệm, thi nhóm, công trình nghiên cứu có hướng dẫn...). Một thực tế là đánh giá thường nhầm kiểm tra trí nhớ của sinh viên, và như vậy, sinh viên phải đối phó bằng cách học thuộc lòng. Ngoài ra, các bài thi thường nhấn mạnh đến kiến thức về sự kiện hơn là phân tích giải quyết vấn đề hay nâng cao tính sáng tạo. Một vấn đề đáng quan tâm khác là đánh giá thường biểu thị qua điểm số, nhưng điểm số và kết quả (cuối môn học, cuối học kỳ) thường ít được chia sẻ với sinh viên để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, và hơn nữa, để xem sinh viên có đồng tình với kết quả đánh giá hay không. Gần đây, một số trường trong nước đã bắt đầu cho sinh viên đánh giá giảng viên và môn học lúc kết thúc môn học. Ở nước ngoài, việc đánh giá giảng viên đã có từ lâu và là một phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Và việc đánh giá này rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến lương bổng, tuyển dụng và đề bạt.